

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày: 04-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Nh, sinh năm 1997, tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Xóm 3, thôn 6, xã Nghị Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc V và con bà Lê Thị U; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019; đang tạm giam; có mặt.

- Bị hại: Anh Đoàn Duy Th, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Nghĩa Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Bá Tm, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Nghị Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3/2017, Lê Nh từ huyện T, tỉnh Bình Thuận đến thị xã G (nay là thành phố G), tỉnh Đắk Nông làm thợ sơn nước. Tháng 6/2018, Nhân quen biết và làm thuê cho anh Đoàn Duy Th, trú tại: Tổ dân phố 4, phường Nghĩa Đ. Tháng 8/2018 thì Nh nghỉ và đi làm thuê cho anh Cao Văn N, trú tại: Thôn Nam R, xã Đắk N, thành phố G.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/3/2019, Nh mượn xe mô tô Dream, BKS: 48F4-9021 của anh N, điều khiển đến công trình anh Th đang làm sơn nước tại tổ dân phố 4, phường Nghĩa Đ để mượn xe mô tô hiệu Yamaha Exciter của anh Nhân đi về nhà ở Bình Thuận. Sợ anh Th không cho mượn nên Nh nói dối là "mày cho

tao mượn xe đi vào Đắc G lấy tiền, xe tao bị hỏng và hết xăng nên không đi xa được", nghe vậy thì anh Th đồng ý. Sau đó Nh để lại chiếc xe Dream của anh N và dẫn anh Th *"mày cho tao gửi chiếc xe này chiều ông anh tao tới lấy nha"*, rồi Nh lấy xe mô tô BKS 48B1 – 456.61 của anh Th điều khiển theo hướng Quốc lộ 28 về nhà mình ở xã Nghi Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Về đến nhà thì Nh nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh Th, nên Nh sử dụng xe mô tô của anh Th làm phương tiện đi lại. Đến tháng 6/2019, do cần tiền tiêu xài nên Nh đem chiếc xe trên đến tiệm sửa xe của anh Lê Bá Tm, trú tại: Thôn 3, xã Nghi Đ, huyện T cầm cố cho anh Tm lấy số tiền 4.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Cùng thời gian này, Nh biết anh Th đã gửi đơn tố cáo hành vi của mình đến Cơ quan Công an, nên Nh đã bỏ trốn đi khỏi địa phương. Đến ngày 12/9/2019, Nh tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa đầu thú.

Đối với anh Lê Bá Tm, sau khi cầm cố xe mô tô BKS 48B1 – 456.61 của Nh, thì anh Tm cho người học nghề sửa xe tên Tn (*không rõ lai lịch*) sử dụng chiếc xe này. Quá trình sử dụng, Tn đã tự ý thay đổi một số bộ phận của xe và tháo biển kiểm soát. Khi biết chiếc xe mô tô BKS 48B1 – 456.61 Nh cầm cố cho mình là do Nh phạm tội mà có, anh Tm đã lấy lại và giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu tím than; Số khung: RLCUG0610HY442002; số máy bị mờ; không gắn biển kiểm soát (*xe do anh Lê Bá Tm giao nộp*).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 29/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thị xã Gia Nghĩa kết luận: xe mô tô trên trị giá 35.000.000 đồng.

Biển kiểm soát 48B1 – 456.61 đối tượng tên Tn đã tháo bỏ; Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 07/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Lê Nh về tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Nh thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Nh phạm tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Nh *từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/9/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Bá Tm không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết. Bị hại anh Đoàn Duy Th yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô BKS 48B1 – 456.61 với số tiền 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại

Exciter, màu tím than; Số khung: RLCUG0610HY442002; số máy bị mờ; không gắn biển kiểm soát; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 48B1-456.61 mang tên anh Đoàn Duy Th cho anh Đoàn Duy Th là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Lê Bá Tm là người cầm cố xe mô tô do bị cáo Lê Nh lấy của anh Đoàn Duy Th, tuy nhiên anh Tm không biết xe mô tô này do bị cáo Nh phạm tội mà có. Do đó không có căn cứ để xử lý hình sự đối với anh Tm về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Ngày 26/3/2019 tại tổ dân phố 4, phường Nghĩa Đ, thành phố G, Lê Nh lợi dụng mối quan hệ quen biết đã mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, Biển kiểm soát 48B1 – 456.61 của anh Đoàn Duy Th, sau đó điều khiển về huyện T, tỉnh Bình Thuận; tháng 6/2019 Nh đã bỏ trốn để chiếm đoạt. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 35.000.000 đồng.

Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Lê Nh phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của một người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174, và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù 06 tháng đến 03 năm:

.....

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện khả năng nhưng cố tình không trả;”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu, làm thiệt hại về tài sản của người khác, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm trừng trị và giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục người khác

tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã ra đầu thú; tài sản trộm cắp đã thu hồi được; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và tài sản riêng, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Bá Tm không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 đồng, mà bị cáo đã cầm cố chiếc xe mô tô trộm cắp; tại phiên tòa bị hại anh Đoàn Duy Th không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chứng minh nhân dân số 261379163 mang tên Lê Nh, đây là giấy tờ tùy thân và chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Lê Nh, nên cần trả lại cho bị cáo Lê Nh.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu tím than; Số khung: RLCUG0610HY442002; số máy bị mờ; không gắn biển kiểm soát; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 48B1-456.61 mang tên anh Đoàn Duy Th, chủ sở hữu hợp pháp là anh Đoàn Duy Th. Tại phiên tòa anh Th có nguyện vọng được nhận lại chiếc xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên, nên cần trả lại những tài sản trên cho anh Th là phù hợp.

(Đặc điểm vật chứng như trong biên thu giữ ngày 19/5/2019 tại Công an thị xã Gia Nghĩa, nay là thành phố Gia Nghĩa, biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G).

[8] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Lê Bá Tm là người cầm cố xe mô tô do bị cáo Lê Nh lấy của anh Đoàn Duy Th, tuy nhiên anh Tm không biết xe mô tô này do bị cáo Nh phạm tội mà có. Do đó không có căn cứ để xử lý hình sự đối với anh Tm về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[9] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát, là có căn cứ cần chấp nhận.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Nh phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Nh **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/9/2019.

3. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại 01 chứng minh nhân dân số 261379163 mang tên Lê Nh, cho bị cáo Lê Nh là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu tím than; Số khung: RLCUG0610HY442002; số máy bị mờ; không gắn biển kiểm soát; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 48B1-456.61 mang tên anh Đoàn Duy Th, cho anh Đoàn Duy Th là chủ sở hữu hợp pháp.

(Đặc điểm vật chứng như trong biên thu giữ ngày 19/5/2019 tại Công an thị xã Gia nghĩa, nay là thành phố Gia Nghĩa, biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Nh phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP Gia Nghĩa;
- Phòng PC 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an TP Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Mai Đoàn Minh Hương